TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HS-PT
Ngày: 28-8-2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

*Các Thẩm phán:*Ông Lê Hùng Cường

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

1. - *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Minh T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại: Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1971 và bà Dương Thị P, sinh năm 1973; Vợ:Trương Thị Thu V, sinh năm 1994;Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo không kháng cáo: Phạm Đăng K

- Bị hại: Ông Lê Văn S

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngô Thị Thùy T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đăng K, Trần Minh T và Nguyễn Văn C1 cùng làm công cho Phạm Thanh L ở khu phố C, thị trấn T, huyện T. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, sau khi làm xong thì Phạm Đăng K cùng với Nguyễn Văn C1, Trần Minh T và Phạm Thanh L đến quán N thuộc Khu phố C, thị trấn T để uống bia. Tại đây, cả nhóm gặp Trương Hồng P1 và Lê Văn S nên rủ uống chung. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ. Khi về, S đứng nói chuyện với C1, T thấy S đứng nói chuyện với C1 nhưng nhìn về phía T nên suy nghĩ S đang hăm dọa đánh T. Trên đường về nơi ở tạm để làm nhà cho L, T hỏi C1: "Thằng đó nói gì mà chỉ chỏ dữ vậy?". C1 nói "Bỏ đi, bỏ đi". Khi về đến nơi ở tạm, T đi vào lấy một cái búa lưỡi bằng kim loại, đem ra để ở ba ga giữa của xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 63C1-205.18 định quay lại quán đánh S. Thấy T cầm búa ra xe, K hỏi T đi đâu. T nói với K: "Thằng hồi nảy nó hăm dọa đánh tao với mày, giờ tao với mày quay lại dứt nó". K đồng ý. Lúc này, K lấy dao yếm dài khoảng 38,3cm, mũi bằng để ở khu vực nấu ăn nhét vào lưng quần và lên ngồi phía sau xe mô tô của T. T điều khiển xe mô tô chở K quay lại quán N. Chuốt thấy T chở K chạy đi. C1 cầm theo một đoạn sắt hộp vuông điều khiển xe mô tô chạy theo sau, cách khoảng 200 mét. Khi đến quán, T đỗ xe bên ngoài. Lúc này, S đang nằm võng trong quán. T đi đến dùng tay đánh vào đầu S, S vừa ngồi dậy thì K cầm dao bằng tay phải nhào tới và chém từ trên xuống vào đầu S 1 cái trúng đỉnh đầu bên trái và lưng 1 cái. T tiếp tục cầm búa xông vào định đánh S nhưng được mọi người can ngăn. Lúc này, C1 vừa chạy xe mô tô đến. K cầm dao ra xe mô tô, T đưa búa cho K cầm rồi điều khiển xe mô tô chở K về huyện T, tỉnh Tiền Giang. Trên đường đi K ném búa và dao ở dọc đường. Chuốt điều khiển xe trở về nơi ở tạm. Ngày 10/01/2023 Lê Văn S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T và K.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66/TgT.23.PY ngày 08/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận: dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo trung bình vùng đỉnh trái, 01 trung bình vùng lưng và nứt mẽ bản sọ ngoài đỉnh trái kích thước khoảng 52mm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Văn S là 15 %.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành truy tìm hung khí nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn S đã thỏa thuận đồng ý nhận số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả 22.000.000đ từ Phạm Đăng K và Trần Minh T, có đơn bãi nại cho K, T và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 28/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Trần Minh T, Phạm Đăng K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T và Phạm Đăng K phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Đăng K 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Trần Minh T trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ

luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo không cung cấp tình mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Minh T kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/01/2023, sau khi nhậu xong tại quán N thuộc Khu phố C, thị trấn T, huyện T, Trần Minh T rủ Phạm Đặng K1 quay lại quán để đi đánh Lê Văn S. K1 dùng hung khí nguy hiểm và có tính côn đồ chém S 01 cái trúng đỉnh đầu bên trái và lưng 01 cái gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi của bị cáo T và K1 đã xâm phạm sức khỏe của người khác bị pháp luật nghiêm cấm.

[3] Hành vi của bị cáo T và K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với các tình tiết định khung hình phạt của khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm đã gây thương tích cho S. Do đó, bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho phía bị hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn xin bãi nại bị cáo T có nhân thân tốt; là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo có bổ sung phiếu siêu âm thể hiện vợ bị cáo đang mang thai khoảng 08 tháng là tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng chỉ được xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là mức khởi khung của khung hình phạt và đã nhẹ hơn mức án của bị cáo K1 nên không thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Hơn nữa, bị cáo T cùng đồng phạm là Phạm Đăng K dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ. Vì vậy, bị cáo T không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh